

PHỤ LỤC 4
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐẶT TẠI TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
			ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC	TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND TỈNH ĐÁNH GIÁ		
I	KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC)	54.00					Đơn vị báo cáo
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	29.00					
1.1	Mức độ triển khai kế hoạch CCHC năm của đơn vị	2.00					
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	4.00					
1.3	Công tác tuyên truyền CCHC	8.00					
1.3.1	Kết quả tuyên truyền CCHC do đơn vị thực hiện	4.00					
1.3.2	Tích cực tham gia tuyên truyền CCHC do tỉnh phát động	4.00					
1.4	Những giải pháp về chỉ đạo, điều hành CCHC	6.00					
1.4.1	Thực hiện phong trào thi đua khen thưởng CCHC	2.00					
1.4.2	Người đứng đầu phụ trách công tác CCHC của đơn vị	2.00					
1.4.3	Sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC	2.00					
1.5	Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao	4.00					
1.5.1	Thực hiện nhiệm vụ liên quan CCHC của UBND tỉnh giao	1.00					
1.5.2	Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai giải pháp nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	1.00					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
			ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC	TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND TỈNH ĐÁNH GIÁ		
1.5.3	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất, trọng tâm	2.00					
1.6	Kiểm tra CCHC	3.00					
1.6.1	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá	1.00					
1.6.2	Xử lý sau kiểm tra, đánh giá	2.00					
1.7	Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức	2.00					
1.7.1	Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý	1.00					
1.7.2	Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	1.00					
2	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)	9.00					
2.1	Công khai đầy đủ 100% TTHC trên Cổng/ Trang thông tin điện tử của đơn vị	2.00					
2.2	Đơn giản hóa TTHC	1.00					
2.3	Kết quả giải quyết TTHC	5.00					
2.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do đơn vị tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	3.00					
2.3.2	Có văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức khi có sai sót trong tiếp nhận, giải quyết, trả hồ sơ; giải quyết hồ sơ quá hạn (kể cả TTHC thực hiện theo cơ chế liên thông)	2.00					
2.4	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện có chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại đơn vị theo hướng dẫn cơ quan Trung ương	1.00					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
			ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC	TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND TỈNH ĐÁNH GIÁ		
3	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	10.00					
3.1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	2.00					
3.2	Một số nội dung khác	8.00					
3.2.1	Thực hiện phân phối thu nhập tăng thêm dựa trên kết quả đánh giá công chức, viên chức	1.50					
3.2.2	Công khai dự toán năm hiện hành và quyết toán ngân sách năm trước liền kề theo quy định	2.00					
3.2.3	Thực hiện quyết toán đúng quy định	1.50					
3.2.4	Xây dựng chương trình tiết kiệm chống lãng phí và báo cáo đầy đủ về cơ quan có thẩm quyền theo quy định	1.50					
3.2.5	Báo cáo định kỳ về quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định	1.50					
4	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ	6.00					
4.1	Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	5.00					
4.1.1	Ban hành các văn bản	1.00					
4.1.2	Nhân lực phục vụ chuyển đổi số	0.50					
4.1.3	Trang bị máy tính cho nhân sự tại đơn vị	0.50					
4.1.4	Tiêu chí khác liên quan đến Chuyển đổi số	3.00					
4.2	Áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	1.00					
II	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG TÁC CCHC	46.00					
1	Tác động của công tác chỉ đạo điều hành CCHC	21.00					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
			ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC	TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND TỈNH ĐÁNH GIÁ		
1.1	Nâng cao tỷ lệ Chỉ số CCHC của đơn vị	2.00					Đơn vị báo cáo
1.2	Sự quan tâm của lãnh đạo đơn vị đối với công tác CCHC tại đơn vị	1.00					ĐTXHH
1.3	Nâng cao mức độ am hiểu, nhận thức của công chức, viên chức về CCHC	2.00					ĐTXHH
1.4	Mức hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của đơn vị	16.00					ĐTXHH
2	Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy	5.00					ĐTXHH
2.1	Tình hình thực hiện quy chế làm việc	1.00					
2.2	Tính hợp lý trong phân công chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý	1.00					
2.3	Mối quan hệ, phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị trực thuộc và đơn vị bên ngoài	1.00					
2.4	Chất lượng chỉ đạo, đốc đốc thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền	1.00					
2.5	Mức độ tiến bộ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ so với năm trước liền kề	1.00					
3	Tác động của cải cách đến công chức	12.00					ĐTXHH
3.1	Tính phù hợp trong phân công, bố trí nhiệm vụ công tác đối với công chức	1.00					
3.2	Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách (khen thưởng, nâng lương,...) đối với công chức, người lao động	2.00					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
			ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC	TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND TỈNH ĐÁNH GIÁ		
3.3	Mức độ hoàn thiện và khoa học trong thực hiện đánh giá, phân loại công chức (khách quan; công khai, minh bạch; công bằng; khoa học dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực của công chức)	2.00					
3.4	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong phối hợp, xử lý công việc	1.00					
3.5	Tinh thần trách nhiệm đối với công việc trong phối hợp, xử lý công việc	1.00					
3.6	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc	1.00					
3.7	Tính chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức	1.00					
	Mức độ hoàn thiện các kỹ năng mềm cần thiết đối với công chức	2.00					
3.8	Tình trạng tiêu ^{Tỷ lệ % thực hiện x 1,0} cực trong 100% bộ nhiệm công chức tại đơn vị	1.00					
4	Tác động của ^{Tỷ lệ % thực hiện x 1,0} cải cách 100% tài chính công	3.00					ĐTXHH
4.1	Đánh giá về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí	1.00					
4.2	Chấp hành quy định về quản lý, sử dụng ngân sách và công khai tài chính	1.00					
4.3	Đánh giá về tình hình tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và đảm bảo quy định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công	1.00					
5	Tác động của cải cách đến xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử	5.00					ĐTXHH
5.1	Kỹ năng thành thạo của công chức trong sử dụng các phần mềm của đơn vị, hiệu quả ứng dụng ISO	2.00					

STT	NỘI DUNG LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			ĐIỂM CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
			ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC	TỰ ĐÁNH GIÁ	UBND TỈNH ĐÁNH GIÁ		
5.2	Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị về Chuyển đổi số	2.00					
5.2	Hiệu quả việc áp dụng ISO trong hoạt động	1.00					
TỔNG CỘNG		100.00					

STT	Xếp loại	Tỷ lệ
1	Rất tốt	Trên 90%
2	Tốt	Từ 80% đến 90%
3	Khá	Từ 65% đến dưới 80%
4	Trung bình	Từ 50% đến dưới 65%
5	Kém	Dưới 50%

Ghi chú:

- Điểm Chỉ số đạt được của từng cơ quan, đơn vị sẽ được quy đổi thành tỷ lệ % trên cơ sở tính tổng điểm đạt được/tổng điểm chuẩn
- Đối với những đơn vị không được giao thực hiện nội dung công việc (theo chức năng, nhiệm vụ quy định) nêu tại các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Phụ lục này, cách tính điểm Chỉ số CCHC được thực hiện theo phương pháp hạ điểm chuẩn tại các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần không thuộc phạm vi thực hiện.

Giảm 1đ so với QĐ 3119

Giảm 1,00 điểm so với QĐ 3119